

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ KHAI THÁC MỎ VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ KHAI THÁC MỎ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM MINING AND INFRASTRUCTURE CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIMICON ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108587707

**3. Ngày thành lập:** 15/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 96 đường Nguyễn Lân, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 2.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 3.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 5.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 6.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 7.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                         | 0810        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299(Chính) |
| 10. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                                           | 4530        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự              | 4649        |
| 12. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 13. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |

|     |                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212 |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102 |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211 |
| 18. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                       | 4511 |
| 19. | Phá dỡ                                                                                               | 4311 |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                      | 4659 |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663 |
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                                                             | 4291 |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                      | 4292 |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321 |
| 26. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329 |
| 27. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330 |
| 28. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390 |
| 29. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                | 4293 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM BÁ DƯƠNG  | P0312B, tầng 12, tòa 257 Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 680.000    | 6.800.000.000         | 68,000    | 034079004729                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                  | Tổng số           | 680.000    | 6.800.000.000         | 68,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGÔ THANH TÙNG | P513-D6 TT Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 30,000    | 030079002503                                                                                |         |
|     |                |                                                                                                  | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |             |                                                                                          |                         |        |             |       |                  |  |
|---|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------|-------------|-------|------------------|--|
| 3 | VŨ THỊ HẰNG | Khu Giang Nam,<br>Thị trấn Thanh<br>Nê, Huyện Kiến<br>Xương, Tỉnh Thái<br>Bình, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 20.000 | 200.000.000 | 2,000 | 0341790017<br>54 |  |
|   |             |                                                                                          | Tổng số                 | 20.000 | 200.000.000 | 2,000 |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM BÁ DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034079004729

Ngày cấp: 08/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P0312B, tầng 12, tòa 257 Giải Phóng, Phường  
Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P0312B, tầng 12, tòa 257 Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận  
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội